TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày: 14/06/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa;
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Hưng
Nơi công tác: Hội Khuyến học huyện Đ;
2. Ông Đinh Văn Lộc
Nơi cư trú: Thôn I1, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
- *Thư ký phiên toà*: Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* Ông Huỳnh Quốc Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2017 tại Nhà sinh hoạt cộng đồng làng B, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử Sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 24/04/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc V (Hoàng Trọng V)) Sinh năm 1970, tại Quảng Bình
Nơi ĐKNKTT: Làng B, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ văn hóa: 10/10.
Cha: Hoàng T (Đã chết). Mẹ: Trần Thị T. Vợ: Trương Thị G
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2008
Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2016 đến ngày 30/12/2016 đươc tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về tội " Cố ý gây thương tích " theo Khoản 2 Điều 104 của BLHS.

**Người bị hại:*
1/ Chị Trương Thị G Sinh năm 1982. Có mặt
2/Nguyễn Thị H Sinh năm 1971. Có mặt
Nơi ĐKNKTT: Cùng trú tại Làng B, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:
1/Chị Nguyễn Thị Phương T Sinh năm 1991. Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
2/Anh Nguyễn Trí S Sinh năm 1976. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn I2, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Xuân M cặp bồ với vợ mình là Trương Thị G nên vào lúc 11h00 ngày 03/10/2016, Hoàng Quốc V đã mang theo 1 con dao và điều khiển chiếc xe mô tô Biển số kiểm soát: 81B1-45612 mượn của anh Nguyễn Trí S đi tìm anh M để đánh. Khi đi đến tiệm cắt tóc của chị Đoàn Thị O ở thôn C, xã D, huyện Đ (Nơi chị G làm việc) chỉ thấy có chị G và anh M ở trong tiệm, V lấy con dao mang theo xông vào chém anh M thì bị chị G ngăn cản nên anh M tránh được chạy ra ngoài. Bực tức do không chém được anh M, V quay sang dùng dao đang cầm trên tay chém nhiều nhát vào người chị G làm chị G bị thương. Sau đó V mang theo dao tiếp tục chạy xe đến nhà chị Nguyễn Thị H là chị gái của anh M tìm M để chém. Nhưng do xe của V không nổ được máy nên V đã lấy chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Phương T để gần đó đi đến nhà chị H. Khi đến nhà chị H chỉ thấy có 1 mình chị H ở nhà, V đã dùng dao chém nhiều nhát vào người chị H sau đó đi về nhà treo cổ tự tử thì được mọi người phát hiện kịp thời.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TTPY ngày 12/10/2016 của Trung tâm Pháp y sở Y tế tỉnh Gia lai kết luận: Chị Trương Thị G có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây ra là 22%.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 20/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hoàng Quốc V về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 33, 45; Điểm b,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 24-36 tháng tù.

**Về dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và chi phí toàn bộ thuốc men điều trị cho chị Trương Thị G. Tại phiên tòa những người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với anh Nguyễn Xuân M bị V dùng sống dao chém nhưng anh M né được chỉ bị xây xước nhẹ, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

*****Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 48cm màu đen, lưỡi dao dài 35cm, mũi nhọn, bản rộng nhất là 5,2cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, phần đường kính rộng nhất 3,5cm phần nhỏ nhất 2,5cm là công cụ gây án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Surius, BKS: 81B1- 45612, số máy 5C6H030909; Số khung 5C6H0EY030894 là của anh Nguyễn Trí S, V đã sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội, anh Nguyễn Trí S không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc V đã khai nhận toàn bộ sự hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù H với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù H với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do nghi ngờ vợ mình là Trương Thị G cặp bồ với anh Nguyễn Xuân M nên vào lúc 11h00 ngày 03/10/2016, Hoàng Quốc V đã lấy và mang theo 1 con dao dài 48cm màu đen, lưỡi dao dài 35cm, mũi nhọn, bản rộng nhất là 5,2cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, phần đường kính rộng nhất 3,5cm phần nhỏ nhất 2,5cm (loại dao chặt xương) điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát: 81B1-45612 mượn của anh Nguyễn Trí S đi tìm Nguyễn Xuân M mục đích để đánh cảnh cáo. Khi đi đến tiệm cắt tóc của chị Đoàn Thị O ở thôn C chỉ thấy có chị G và anh M ngồi trong tiệm nên V xông vào dùng sống dao đánh khoảng 3,4 cái vào vai anh M thì bị chị G ôm V cản lại nên anh M chạy được ra ngoài. Do không đánh được anh M, V quay sang dùng dao đang cầm trên tay chém nhiều nhát vào người chị G làm chị G gục ngã tại chỗ. Sau đó V cầm dao tiếp tục chạy xe đi tìm M để chém. Khi đến nhà chị H chỉ thấy có 1 mình chị H ở nhà, V cho rằng chị H là nguyên nhân gây mâu thuẫn bất đồng giữa vợ chồng V nên V đã dùng dao chém nhiều nhát vào người chị H sau đó đi về nhà treo cổ tự tử thì được mọi người phát hiện cứu chữa kịp thời.

Xét thấy tại Giấy chứng nhận thương tích số 410/CN ngày 3/10/2016 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia lai tình trạng thương tích của chị Trương Thị G khi nhập viện cấp cứu như sau:

- Vết thương rách xuyên cơ thái dương (P) khoảng 12 cm.
- Vết thương rách trán (P) khoảng 5cm
- Vết thương má (P) khoảng 7cm
- Vết thương ngực rách (T) khoảng 10 x 15cm
- Vết thương cẳng tay (T) đứt gân gấp 3,4,5
- Vết thương rách da cánh tay (P) khoảng 7 x 5cm

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TTPY ngày 12/10/2016 của Trung tâm Pháp y sở Y tế tỉnh Gia Lai kết luận:

Ba vết thương phần mềm vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ: 13% (MIV.1 - T63)

- Một vết thương trán hình chữ "L" kích thước cạnh dài 4cm, cạnh ngắn 2cm
- Một vết sau đuôi cung mày phải đến thái dương dài 11cm x 0,1cm
- Một vết má phải từ mép miệng phải đến góc hàm kích thước 7cm x 0,1cm

Sáu sẹo vết thương phần mềm: 9% (MI.3 - T63)

- Một vết vòng cung thái dương đỉnh phải kích thước 4cm x 0,1cm

Chị Trương Thị G có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây ra là 22%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo thông tư 20/2014/TT – BYT.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 412/CN ngày 10/10/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia lai tình trạng thương tích của chị Nguyễn Thị H khi nhập viện cấp cứu như sau:

-Vết thương đứt gân duỗi ngón II,III,IV,V tay (P)

- Vết thương đầu vai (P), cánh tay (P).

Quá trình điều trị tại bệnh viện, bị cáo đã chi phí toàn bộ thuốc men điều trị cho chị G và bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho chị H hết 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) nên chị H đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật đồng thời trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị H đã bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với phần gây thương tích cho chị H là phù hợp.

Xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự; Cố ý dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của chị G và chị H được pháp luật bảo vệ; Thương tích mà bị cáo gây ra cho chị G được Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận là: Tổng cộng 22% đã đủ điều kiện để xử lý bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quốc V đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết tăng nặng định khung " Dùng hung khí nguy hiểm "; " Có tính côn đồ". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại một cách bất H pháp đến sức khoẻ của người khác được Pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân. Do đó phải nghiêm trị để răn đe bị cáo và nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành Pháp luật trong cộng đồng góp phần trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là tội phạm liên quan đến bạo hành, bạo lực gia đình trên địa bàn hiện nay.

Chỉ là nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình với anh Nguyễn Xuân M nhưng bị cáo sẵn sàng sử dụng dao đâm chém nhiều nhát vào cơ thể người khác. Khi dùng dao đâm chém vào cơ thể chị G và chị H, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được đó là hành vi nguy hiểm cho tính mạng sức khỏe của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ghen tuông bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 17/02/2000, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/10/2000 chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện cải tạo mình mà chỉ vì nghi ngờ vợ mình có quan hệ với người đàn ông khác dù chưa biết thực hư thế nào bị cáo đã sẵn sàng dùng dao nhọn để đâm chém vợ mình hết sức dã man gây căm phẫn và lo sợ cho thân nhân gia đình và nhân dân trên địa bàn. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy ngẫm, rèn luyện, cải tạo mình thành người lương thiện có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo nhận rõ sai phạm đã " Ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo" và tích cực " bồi thường thiệt hại" cho người bị hại Nguyễn Thị H và tích cực điều trị thương tích cho chị G nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo là có bố là người có công với đất nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm x, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa người bị hại Trương Thị G, Nguyễn Thị H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù H với tính nhân đạo của Pháp luật nhà nước.

Về dân sự: Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho những người bị hại, bị cáo V đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tích cực điều trị thương tích cho chị G nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra, anh M thừa nhận thương tích mà bị cáo gây cho anh chỉ xây xước nhẹ không đáng kể nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc anh M không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Về xử lý vật chứng**: Đối với 01 (một) con dao dài 48cm màu đen, lưỡi dao dài 35cm, mũi nhọn, bản rộng nhất là 5,2cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, phần đường kính rộng nhất 3,5cm phần nhỏ nhất 2,5cm là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho chị G và bà H không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Surius, BKS: 81B1- 45612, số máy 5C6H030909; Số khung 5C6H0EY030894 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh làm rõ là tài sản H pháp của anh Nguyễn Trí S, anh S cho V mượn V đã sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội anh S không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, BKS: 50N1-02952 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ là tài sản H pháp của chị Nguyễn Thị Phương T nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Quốc V** phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, 45; Điểm b,p Khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V : 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 03/10/2016 đến ngày 30/12/2016).

- Căn cứ Khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 48cm màu đen, lưỡi dao dài 35cm, mũi nhọn, bản rộng nhất là 5,2cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, phần đường kính rộng nhất 3,5cm phần nhỏ nhất 2,5cm .Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự Sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Sơ thẩm (14/06/2017).Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người bị hại
-Người có QLNVLQ
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS,DS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Thoa